|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết theo KHDH: 18 |  |

**§ 9: DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 3, CHO 9.**

**Thời gian thực hiện: 1 tiết**

**I. Mục tiêu**:

*1. Kiến thức:* HS được học các kiến thức về:

Dấu hiệu chia hết cho 3, dấu hiệu chia hết cho 9.

*2. Năng lực:*

*\* Năng lực chung:*

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\**Năng lực chuyên biệt*:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu được dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp…để nhận biết một số chia hết cho 3, cho 9; tạo số thỏa mãn điều kiện chia hết cho 3, 9; nhận biết số chia hết cho nhiều số (2,3,5,9) , giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

*3. Về phẩm chất:*

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (khoảng 7 phút)

- Thi tìm số chia hết cho 2; 5.

**a) Mục tiêu :**

- Kiểm tra kiến thức cũ của hs về dấu hiệu chia hết cho 2; cho 5. Kiểm tra trí nhớ của hs về dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9.

**b) Nội dung:** HS được yêu cầu:

- Cho các số ; ;; ; ;; ; ; ; .

Trong các số trên số nào

+ chia hết cho 2

+ chia hết cho 5

+ chia hết cho 2 và 5

- Em nhớ gì về dấu hiệu chia hết cho 3 và 9? Trong các số trên số nào chia hết cho 3 ? số nào chia hết cho 9?

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS được viết vào vở

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm :  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - chọn số thỏa mãn yêu cầu chia hết cho 2, 5.  - lục tìm kí ức về dấu hiệu chia hết cho 3, 9  - Thảo luận nhóm viết các kết quả.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV chọn 2 nhóm hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất lên trình bày kết quả.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các đáp án.  - GV đặt vấn đề vào bài mới: Các con đã được học dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9 ở tiểu học, trong buổi học hôm nay chúng ta cùng nhau ôn tập để khắc sâu kiến thức đó. | |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Nhóm | 2 | 3 | 2; 5 | Kí ức | | 1 |  |  |  |  | | 2 |  |  |  |  | | 3 |  |  |  |  | | … |  |  |  |  | | 8 |  |  |  |  | |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới** (khoảng 24 phút)

**Hoạt động 2.1: Dấu hiệu chia hết cho 3** (khoảng 13 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hs học được : dấu hiệu chia hết cho 3.

**b) Nội dung:**

- Học sinh được yêu cầu đọc SGK phần 1) ghi nhớ và ví dụ 1, phát biểu được dấu hiệu chia hết cho 3.

- Làm các bài tập: Bài tập 1 (gv ra đề); luyện tập 1 vận dụng sgktr 38.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Hs đọc phần ghi nhớ về dấu hiệu chia hết cho 3 và ghi nhớ lại kiến thức này.  - học sinh đọc hiểu lại ví dụ 1 sgktr 38  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  **-** làm việc cá nhân  **\* Báo cáo 1:**  **Gv:** kiểm tra bất kì một số ví dụ 135 chia hết cho 3 không? Vì sao.  - hs: phát biểu dấu hiệu chia hết cho 3.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV : tổ chức hs nhận xét, chỉnh sửa nếu cần.  - chốt: để xem một số có chia hết cho 3 không em cần thực hiện các bước nào?  B1: tính tổng các chữ số của số đó.  B2: xem tổng đó chia hết cho 3 hay không?  B3: đối chiếu dấu hiệu và kết luận. | **1. Dấu hiệu chia hết cho 3**  **Dấu hiệu: sgktr 38**  **a) Các bước kiểm tra một số có chia hết cho 3 hay không.**  B1: tính tổng các chữ số của số đó.  B2: xem tổng đó chia hết cho 3 hay không?  B3: đối chiếu dấu hiệu và kết luận. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Gv chiếu BT 1 a, b sgktr 39 , có bổ sung thêm b’  Cho các số  Trong các số trên số đó  a) chia hết cho 3  b) không chia hết cho 3.  b’) hãy thêm một chữ số vào số không chia hết cho 3 để được số chia hết cho 3  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS hoạt động nhóm thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\* Hướng dẫn hỗ trợ:** sử dụng dấu hiệu chia hết cho 3  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Lời giải BT 1.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - thông qua câu b’ hỏi thêm hs có thể thêm chữ số vào vị trí nào để được số chia hết cho 3, từ đó rút ra nhận xét, số chia hết cho 3 phụ thuộc vào tổng các chữ số của số đó chứ không phụ thuộc vào vị trí các chữ số của nó.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  Gv: yêu cầu hs làm bài tập1 sgktr 38  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS hoạt động cá nhân thực hiện các nhiệm vụ trên.  - hẹn hò cặp đôi để trao đổi thảo luận  **\* Hướng dẫn hỗ trợ:**  **-** sử dụng dấu hiệu chia hết cho 2,3,5  - nên tìm chữ số đơn vị trước để thỏa yêu cầu chia hết cho 2 hoặc 5. Sau đó chọn chữ số hàng chục để số đó chia hết cho 3.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - Lời giải luyện tập 1 sgktr 38  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  Gv: nhận xét tính chính xác. | **b) Áp dụng**  **BT 1 (SGK trang 39)**  a) Số chia hết cho 3 là:  627; 3 114; 6 831; 72 102.  b) Số không chia hết cho 3 là:  104 ; 5 123 .  b’) Có nhiều các thêm 1 chữ số để số ở phần b chia hết cho 3.  VD : 1 041; 1 044; 1 047    **Bài tập 1: sgktr 38**  a) Số có hai chữ số chia hết cho 3 và 5:  15; 45;75; 30; 60; 90.  b) Số chia hết cho 2;3; 5:  30; 60; 90. |

**Hoạt động 2.2: Dấu hiệu chia hết cho 9** (khoảng 13 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hs học được dấu hiệu chia hết cho 9

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu đọc mục 2 SGK trang 39 từ đó ghi nhớ lại dấu hiệu chia hết cho 9

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Dấu hiệu chia hết cho 9.

- Lời giải BT 1c,d SGK trang 39; luyện tập 2 sgktr 39

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Thực hiện đọc mục 2 sgktr 39 ghi nhớ dấu hiệu chia hết cho 9.  - đọc hiểu ví dụ 2 sgktr 39  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện.  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chuẩn hóa kiến thức nếu cần. | **2. Dấu hiệu chia hết cho 9**  **Dấu hiệu : sgktr 39** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Gv chiếu BT 1 c,d sgktr 39  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS hoạt động cá nhân thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\* Hướng dẫn hỗ trợ:** sử dụng dấu hiệu chia hết cho 9, sử dụng kết quả a, b.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Lời giải BT 1 c,d.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS, rút ra nhận xét  - số chia hết cho 9 thì chia hết cho 3.  - Số không chia hết cho 3 thì không chia hết cho 9. | **Bài tập 1 c,d sgktr 39.**  c) Số chia hết cho 9 là:  ; .  d) số chia hết cho 3 mà không chia hết cho 9 là: ; ;.  Nhận xét:  - số chia hết cho 9 thì chia hết cho 3.  - Số không chia hết cho 3 thì không chia hết cho 9. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  Gv: yêu cầu hs làm luyện tập 2 sgktr 39  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - Hs làm việc cá nhân, thi giải toán nhanh trong 2 phút.  **\* Hướng dẫn hỗ trợ:**  **-** sử dụng dấu hiệu chia hết cho 2,9  - nên tìm chữ số đơn vị trước để thỏa yêu cầu chia hết cho 2 hoặc 5. Sau đó chọn chữ số hàng chục để số đó chia hết cho 9.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - Gv chiếu 5 phiếu của hs nhanh nhất  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  Gv: nhận xét tính chính xác, tuyên bố người thắng cuộc. | **Luyện tập 2: sgktr 39**  a) số có hai chữ số chia hết cho 2 và 9 là: 90; 72; 54; 36; 18.  b) số có hai chữ số chia hết cho cả 2,5,9 là 90. |

**3. Hoạt động 3: luyện tập** (khoảng 7 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hs luyện được : dấu hiệu chia hết cho 2,3,5,9.

**b) Nội dung:**

- hs làm BT 2,3,4 và thêm hai câu hỏi lí thuyết dưới dạng trắc nghiệm trên pp hoặc Quizizz.

Câu 1: Chọn câu đúng trong các phát biểu sau:

A. Số chia hết cho 5 thì chia hết cho 10.

B. Số chia hết cho 3 thì chia hết cho 9.

C. Số chia hết cho 9 thì chia hết cho 3.

D. Số chẵn thì chia hết cho 2 và 5.

Câu 2: Điền cụm từ “ tổng các chữ số” ; “ chữ số tận cùng” để được phát biểu hợp lí.

A. Để xét một số có chia hết cho 3 , cho 9 không ta cần xem xét ...................của nó.

B. Để xét một số có chia hết cho 2 , cho 5 không ta cần xem xét.................... của nó

**c) Sản phẩm:** phiếu BT hoặc kết quả trên Quizizz.

**d) Tổ chức thực hiện:**

Gv chiếu BT: trên PP học sinh làm vào phiếu học tập

Hoặc Gv tổ chức cho hs chơi Quizzi.

**4. Hoạt động: vận dụng** (khoảng 5 phút)

**a) Mục tiêu:** Củng cố kiến thức về dấu hiệu chia hết cho 2,3,5,9.

**b) Nội dung:** Nhiệm vụ về nhà:

- Học thuộc: Dấu hiệu chia hết cho 2,3,5,9.

- Làm bài tập 5; Đọc hiểu phần tìm tòi mở rộng, áp dụng giải thích dấu hiệu chia hết cho 3, 9 với số tự nhiên tổng quát có 4 chữ số.

- Chuẩn bị giờ sau: các em đọc và tìm hiểu trước bài Số nguyên tố , Hợp số sgktr 41

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- GV giao nhiệm vụ như mục Nội dung** (khoảng 2 phút)

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

**- HS thực hiện nhiệm vụ** tại nhà.

- GV chọn một số HS nộp bài vào thời điểm thích hợp ở buổi sau, nhận xét, đánh giá quá trình

- GV nhận xét, đánh giá chung bài của các HS nộp bài để các HS khác tự xem lại bài làm của mình.